

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2010/TT-BTC ngày 15 tháng 01 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Giấy chứng nhận ĐKKD số mới 0400102045 (số cũ 3203000950 do Sở kế hoạch và Đầu tư TP Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 5/04/2006) đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 14/02/2012.

Năm báo cáo 2011

I. Lịch sử hoạt động của Công ty

1. Những sự kiện quan trọng:

Công ty CP Dịch vụ hàng không sân bay Đà Nẵng nguyên trước đây là một công ty Nhà nước trải qua các giai đoạn hình thành và phát triển :

Năm 1991 : Công ty Dịch vụ cụm cảng hàng không sân bay miền Trung (Middle Airports Services Company – MASCO) trực thuộc Cục Hàng không dân dụng Việt Nam, được thành lập theo quyết định số 1808/QĐ-TCCBLĐ của Bộ Giao thông vận tải ngày 11/10/1991 trên cơ sở các bộ phận dịch vụ, xây dựng công trình hàng không tại các sân bay thuộc Cụm cảng Hàng không miền Trung (sân bay Đà Nẵng, Phú Bài, Nha Trang..) , thực hiện các dịch vụ cung ứng suất ăn, bán hàng bách hóa, dịch vụ ăn uống, kinh doanh ta-xi, xây dựng và sửa chữa các công trình hàng không.

Năm 1995 : Công ty Cung ứng dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng trực thuộc Cục Hàng không dân dụng Việt Nam, được thành lập theo quyết định số 1808/QĐ-TCCBLĐ của Bộ Giao thông vận tải ngày 11/10/1991.

Năm 1996 : Công ty Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng thành viên thuộc Tổng Công ty Hàng không Việt Nam theo quyết định số 328/CP ngày 27/5/1995 của Thủ tướng Chính Phủ.

Năm 2006 : Thực hiện chủ trương cổ phần hóa của Chính phủ, theo quyết định số 372/TTg ngày 04/04/2003, ngày 23/9/2005 Bộ Trưởng Bộ Giao thông Vận tải phê duyệt phương án và chuyển đổi Công ty Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng (MASCO) thành Công ty cổ phần . Ngày 03/03/2006 Công ty tiến hành Đại hội đồng cổ đông thành lập ngày 03/03/2006 và thông qua điều lệ hoạt động.

Ngày 05/04/2006 Công ty Cổ phần chính thức đi vào hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3203000950 do Sở Kế hoạch Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp.

-Tên gọi tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG**

-Tên gọi tiếng Anh: **DANANG AIRPORTS SERVICES JOINT - STOCK COMPANY**

-Tên viết tắt : **MASCO**

-Biểu tượng của Công ty :



-Trụ sở chính của Công ty :

+Địa chỉ : Sân bay Quốc tế Đà Nẵng, Quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng
+Số điện thoại : 0511.3826680 -0511.830340-0511.250548
+Số Fax : 0511.3826133
+Email : masco@dng.vnn.vn ; masco@masco.com.vn
+Website : masco.com.vn

Năm 2007 : Ngày 12/6/2007 Công ty hoàn thành thủ tục đăng ký và trở thành Công ty đại chúng theo quy định của Pháp luật

Năm 2008 : Ngày 13/5/2008 Đại hội cổ đông đã sửa đổi, thông qua Điều lệ Công ty với vốn điều lệ của Công ty : 16.691.150.000đ

Năm 2009 : Công ty đã đăng ký giao dịch trên sàn UpCOM và được Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận. Giao dịch chính thức được thực hiện từ ngày 09.09.2009.

Năm 2010 : Ngày 15/10/2010 Công ty chốt danh sách và phát hành cổ phiếu thưởng 66.672 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, tăng vốn điều lệ : 17.357.870.000 đồng.

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần dịch vụ Hàng không Sân Bay Đà Nẵng

Mã cổ phiếu : MAS

Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá : 10.000 VNĐ

Tổng số lượng đăng ký giao dịch 1.735.787 cổ phần

(Tổng giá trị đăng ký giao dịch: 17.357.870.000 VNĐ

Năm 2011: Ngày 22/11/2011 Công ty được Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận việc phát hành bổ sung 273.029 cổ phiếu ra công chúng, tăng vốn điều lệ: 20.088.160.000 đồng.

Vốn điều lệ của Công ty đến ngày 31/12/2011: 20.088.160.000 đ.

2. Quá trình phát triển:

Đến nay, trải qua hơn 20 năm (1991-2012) kể từ khi thành lập, cùng với sự phát triển chung của nền kinh tế nói chung và ngành Hàng không nói riêng, MASCO ngày càng lớn mạnh và đóng vai trò quan trọng trong kinh doanh dịch vụ tại các cảng Hàng không sân bay miền Trung với các đơn vị trực thuộc sau:

1. Xí nghiệp Thương mại & Dịch vụ
2. Xí nghiệp Sản xuất & Cung ứng suất ăn Máy Bay
3. Xí nghiệp Dịch vụ Hàng không
4. Xí nghiệp Vận chuyển hành khách
5. Trung tâm Dạy nghề lái xe Ôtô- Mô tô MASCO Đà Nẵng
6. Chi nhánh Công ty tại Sân bay Phú Bài T.T Huế
7. Chi nhánh Công ty tại Cam Ranh Khánh Hòa

8. Chi nhánh Công ty tại Quảng Nam

9. Trung tâm Dạy nghề lái xe Ôtô- Mô tô MASCO Thừa Thiên Huế

Và kinh doanh các ngành nghề chủ yếu sau:

2.1. Ngành nghề kinh doanh

a. Sản xuất kinh doanh

- Cung cấp suất ăn, vật dụng và dụng cụ trên tàu bay; vận chuyển hành khách, tổ lái, tiếp viên tại các sân bay;

- Kinh doanh vận tải hành khách, hàng hóa bằng ô tô, Taxi nội tỉnh và liên tỉnh

- Kinh doanh hàng miễn thuế, hàng mỹ nghệ, lưu niệm

- Kinh doanh gia công may mặc;

- Kinh doanh khách sạn, du lịch; Hướng dẫn và đưa đón khách du lịch;

- Kinh doanh nuôi trồng thủy sản;

b. Dịch vụ:

- Kinh doanh dịch vụ quảng cáo

- Khai thác kỹ thuật thương mại hàng không;

- Đại lý vé máy bay;

- Đại lý vận tải hàng hóa bằng đường hàng không, đường sắt

- Kinh doanh nhà hàng ăn uống giải khát, rượu bia, thuốc lá điều sản xuất trong nước

c. Đào tạo :

- Đào tạo dạy nghề lái xe ô tô, mô tô các hạng

2.2. Tình hình hoạt động:

Các chỉ tiêu	Đvt	2009	2010	2011
Lao động	Người	427	426	465
Tổng tài sản	Trđ	59.114	60.002	56.333
Vốn điều lệ	Trđ	16.691	17.357	20.088
Doanh thu thuần	Trđ	63.990	76.590	97.121
Lợi nhuận trước thuế	Trđ	5.460	4.845	5.682
Lợi nhuận sau thuế	Trđ	4.910	4.294	4.639
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	2.156	1.827	2.083

3. Định hướng phát triển

- Hội nhập kinh tế quốc tế, sự phát triển của khoa học công nghệ thông tin và hệ thống pháp lý hoàn thiện mở ra nhiều cơ hội kinh doanh cho các doanh nghiệp đồng thời cũng nảy sinh những sức ép cạnh tranh mới. Trong đó, lĩnh vực vận chuyển hàng không chịu ảnh hưởng nhanh nhất và trực tiếp. Là đơn vị cung ứng các dịch vụ hàng không, do vậy công ty cũng bị ảnh hưởng trực tiếp từ các chính sách cắt giảm chi phí của các Hãng hàng không, đồng thời khi Tổng công ty khai thác cảng chính thức đi vào hoạt động theo mô hình Công ty mẹ, công ty con. Theo đó sẽ

có các đơn vị kinh doanh mới của Tổng Cty Cảng hàng không miền Trung gia nhập ngành.

- Trước những khó khăn và thách thức trên, để phát triển bền vững, đảm bảo lợi ích của các cổ đông, người lao động, công ty cần phải xác định rõ sứ mạng, mục tiêu và chiến lược cụ thể để khai thác mọi khả năng, tiềm lực, lợi thế cạnh tranh để nâng cao năng lực cạnh tranh và hoạt động hiệu quả.

- Chiến lược 05 năm từ 2010 – 2015 của MASCO khẳng định việc sẽ tiếp tục giữ vị thế hàng đầu trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ hàng không tại các sân bay khu vực miền Trung : tăng trưởng cao, chỉ số tài chính duy trì ở mức an toàn cao, các chỉ tiêu tăng trưởng bền vững, hệ thống sản phẩm, hàng hóa đa dạng, chất lượng dịch vụ cao. Dự kiến đến năm 2015, vốn điều lệ sẽ đạt trên 50 tỷ đồng, vốn chủ sở hữu 55 tỷ đồng.

3.1. Mục tiêu chiến lược MASCO

- Phát triển vững mạnh và hài hòa theo định hướng đến năm 2015 trở thành Công ty đủ lớn và thật sự mạnh trong ngành kinh doanh dịch vụ hàng không, trong đó lĩnh vực kinh doanh suất ăn trên tàu bay và thương mại tại sân bay là cốt lõi từng bước mở rộng đến các ngành nghề kinh doanh mới : kinh doanh các dịch vụ tiện ích tại các sân bay khu vực miền Trung (đại lý du lịch, thuê xe, khách sạn, dịch vụ sức khỏe, giải trí khác..); đào tạo lái xe; kinh doanh vận chuyển du lịch, kinh doanh khách sạn.

- Quy mô của MASCO có từ 01 đến 03 Công ty thành viên , với cơ cấu vốn là những nhà đầu tư chiến lược có mối quan hệ mật thiết, có quy mô nhân lực từ 500 đến 700 người, với tổng phương tiện taxi trên 200 đầu xe, diện tích kinh doanh 3.500m².

- Về thị phần : dự kiến Công ty sẽ mở rộng các thị trường hiện có tại Khánh Hòa, Thừa Thiên Huế . Về Sân bay Đà Nẵng , MASCO sẽ có thị phần ổn định từ 50 – 60% dung lượng thị trường kinh doanh dịch vụ hàng không.

- Về chức năng hoạt động : MASCO sẽ tham gia đầy đủ các chức năng thương mại dịch vụ hàng không, với tiêu chuẩn hiện đại, tại các sân bay khu vực miền Trung

3.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Kiên trì với năng lực cốt lõi trong kinh doanh dịch vụ thương mại hàng không; cung ứng suất ăn trên tàu bay, dịch vụ taxi, dịch vụ quảng cáo tại sân bay và trên taxi...

- Tăng cường đầu tư và mở rộng dịch vụ vận chuyển hành khách bằng taxi, giữ vững và phát huy lợi thế, năng lực cạnh tranh của MASCO trước các đối thủ cạnh tranh. Đặc biệt chú trọng đầu tư và mở rộng ngành nghề kinh doanh tại Chi nhánh Cam Ranh, Chi nhánh Phú Bài tương xứng với sự phát triển tại địa phương và nhu cầu của khách hàng

- Đẩy mạnh hoạt động kinh doanh vận chuyển Ta-xi, chẵn chỉnh và nghiên cứu hình thức kinh doanh tại trang trại phù hợp, nâng cao hiệu quả kinh doanh của trang trại.

- Tích cực chuẩn bị và phát triển dự án mới, mở rộng liên doanh, liên kết, tạo điều kiện phát triển cả chiều rộng và chiều sâu. Ưu tiên trong ngành và các ngành nghề tận dụng được năng lực cốt lõi của Công ty: Dịch vụ cung ứng suất ăn trên tàu bay; Đào tạo lái xe; Ta-xi tại chi nhánh Phú Bài, Du lịch, Nhà hàng, Khách sạn và các dịch vụ tiện ích phi hàng không tại các sân bay khu vực miền Trung.

- Mở rộng chức năng sản xuất, gia công may mặc hiện nay thông qua việc đầu tư nhân lực, cơ sở vật chất hiện đại nhằm vừa nâng cao năng lực sản xuất phù hợp với yêu cầu của các Hãng hàng không, Hãng vận chuyển du lịch trong nước (sản phẩm chần dạ, kính che mắt) và sản phẩm hàng hóa cho lĩnh vực thương mại tại Công ty; đặc biệt là sản phẩm may mặc mang tính thời trang, bản sắc văn hóa dân tộc phù hợp thị hiếu của khách hàng trong và ngoài nước.

- Cũng cố, tăng cường chất lượng bộ máy và nhân sự, nâng cao tính chuyên nghiệp kết hợp với việc phát triển văn hóa Doanh nghiệp.

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm 2011:

- Trung Tâm Đào tạo lái xe ô tô, mô tô tại Huế bước đầu đã đi vào hoạt động ổn định và có uy tín tại khu vực.

- Trong bối cảnh nền kinh tế có nhiều biến động sâu sắc, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu tài chính về doanh thu, lợi nhuận như kế hoạch năm 2011, cụ thể như sau:

+Tổng doanh thu đạt	: 97.197.856.397 đồng
+Lợi nhuận trước thuế đạt	: 5.682.186.419 đồng
+Lợi nhuận sau thuế đạt	: 4.639.035.196 đồng
+Cổ tức năm 2011 dự kiến 15% sẽ xin ý kiến trong kỳ đại hội cổ đông năm 2011, Công ty đã tạm ứng cho cổ đông 12,5%.	

Tình hình tài chính của công ty đến thời điểm 31-12-2011 như sau:

+ Tổng tài sản	: 56.333.220.314 đồng
* Tài sản ngắn hạn	: 25.857.272.990 đồng
* Tài sản dài hạn	: 30.475.947.324 đồng
+ Tổng nguồn vốn	: 56.333.220.314 đồng
* Nợ phải trả	: 34.111.382.763 đồng
* Vốn chủ sở hữu	: 22.221.837.551 đồng

-Dự phòng các khoản phải thu khó đòi: nhận định được tình hình về khả năng thanh toán của Hãng hàng không Indochina Airlines và Cục Hàng không Việt Nam đã có quyết định ngừng vận chuyển đối với Hãng hàng không này nên tại thời điểm cuối năm đơn vị trích lập dự phòng phải thu bổ sung phần còn lại đối với khoản công nợ Hãng hàng không Indochina Airlines: 781.124.999 đồng trong tổng số nợ

phải thu đến 31/12/2011: 1.481.124.999 đồng. Tính đến 31/12/2011 đơn vị đã trích lập dự phòng 100% đối với khoản công nợ này.

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch :

Các chỉ tiêu	TH 2011	KH 2011	Đvt : triệu đồng
			% so KH
Lao động	465	511	91,00
Vốn điều lệ	20.088	30.149	66,63
Doanh thu thuần	97.121	80.055	121,32
Lợi nhuận trước thuế	5.682	4.839	117,42
Lợi nhuận sau thuế	4.639	3.876	119,69
Tổng vốn đầu tư	4.140	21.505	19,25

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm :

-Việc triển khai phương án tăng vốn điều lệ vẫn chưa thực hiện được đủ theo kế hoạch. Trong năm công ty mới phát hành bổ sung theo phương án phát hành cổ phiếu : 273.029 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, tăng vốn điều lệ : 20.088.160.000 đồng.

- Do tình hình tài chính trong nước và quốc tế có nhiều biến động và việc tăng vốn không đạt được theo kế hoạch đề ra nên các dự án đầu tư trong năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua nhưng vẫn chưa thực hiện được.

4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai :

Năm 2012 Công ty bước vào năm thứ 7 và nhiệm kỳ thứ II, hoạt động theo mô hình công ty cổ phần với những khó khăn thách thức và cơ hội đặt ra. Hội đồng quản trị Công ty đã thống nhất những nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2012:

- Tăng trưởng vận tải hành khách của VNA là một thuận lợi lớn và cơ bản cho Công ty trong việc ổn định và phát triển SXKD. Do vậy chú trọng đầu tư vào các lĩnh vực kinh doanh truyền thống của Công ty như sản xuất cung ứng suất ăn, kinh doanh vận tải hành khách bằng taxi, sản xuất và cung ứng sản phẩm nội bộ TCT HKVN, kinh doanh thương mại tại Đà Nẵng ...là điều kiện cốt lõi cho hoạt động SXKD chung toàn công ty.

Mục tiêu trong năm 2012, xác định địa điểm cụ thể và triển khai dự án Nhà hàng và nhà chế biến suất ăn tại sân bay Cam Ranh và đưa vào hoạt động có hiệu quả; Tiếp tục triển khai xúc tiến dự án Nhà chế biến suất ăn tại sân bay Đà Nẵng theo quy hoạch đã phê duyệt.

- Trung tâm dạy nghề lái xe ô tô mô tô tại Đà Nẵng và Huế đi vào hoạt động và hoạt động có hiệu quả, tạo cho Công ty ngành nghề kinh doanh mới, từ đó định hướng cho Công ty chủ động trong việc xây dựng các phương án kinh doanh trên các ngành nghề lĩnh vực ngoài ngành hàng không.

- Thực hiện đầu tư tăng số lượng đầu xe taxi theo số lượng UBND Thành phố Đà Nẵng cho phép đồng thời lựa chọn đầu tư hợp lý đảm bảo năng lực cạnh tranh, kinh doanh có hiệu quả.

- Ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý điều hành sản xuất kinh doanh (quản lý hoạt động cung ứng suất ăn trên tàu bay, hoạt động Ta-xi, quản lý công việc, hợp đồng), đáp ứng kịp thời qui mô phát triển, nâng cao hiệu lực quản lý và hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Sự đoàn kết thống nhất cao của tập thể CBCNV trong toàn Công ty là giá trị tinh thần khẳng định cho sự thành công chung của Công ty.

III. Báo cáo của Ban Giám đốc

1. Báo cáo tình hình tài chính tại thời điểm hết ngày 31.12.2011

Chỉ tiêu	Đvt	2011	2010
Cơ cấu tài sản			
- Tài sản cố định/Tổng tài sản	%	49,91	55,03
- Tài sản lưu động/Tổng tài sản	%	45,90	44,97
Cơ cấu nguồn vốn			
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	60,55	64,60
- Nợ phải trả/nguồn vốn chủ sở hữu	%	153,50	182,52
Khả năng thanh toán			
-Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,56	0,25
- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,32	1,55
Tỷ suất lợi nhuận			
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản	%	10,09	8,07
- Tỷ suất LN sau thuế/Doanh thu thuần	%	4,78	5,61
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn CSH	%	20,88	20,22
Lãi Cơ bản trên cổ phiếu		2.083	1.827
Giá trị sổ sách cổ phiếu (VNĐ/CP)		11.062	12.235

Giá trị sổ sách tại thời điểm 31.12.2011

Đvt : đồng

TÀI SẢN		NGUỒN VỐN	
Tài sản ngắn hạn	25.857.272.990	Nợ phải trả	34.111.382.763
Tài sản dài hạn	30.475.947.324	Nguồn vốn chủ sở hữu	22.221.837.551
Giá trị sổ sách	56.333.220.314		56.333.220.314

- Những thay đổi về vốn cổ đông/vốn góp

TÊN CỔ ĐÔNG	31/12/2010		31/12/2011	
	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1. Nhà nước	846.205	48,75%	1.085.405	54,03%
2. Hội đồng quản trị	124.786	7,19%	152.018	7,57%
3. Ban kiểm soát	3.007	0,17%	3.007	0,15%
4. Đối tác chiến lược	296.391	17,08%	296.391	14,75%
Trong nước	296.391	17,08%	296.391	14,75%
Nước ngoài	-	0,00%	-	0,00%
5. CB – CNV	226.678	13,06%	319.280	15,89%
6. Tổ chức trong nước	-	0,00%	-	0,00%
7. Cá nhân bên ngoài	231.326	13,33%	152.421	7,59%
Trong nước	211.670	12,19%	124.865	6,22%
Nước ngoài	19.656	1,13%	27.556	1,37%
8. Tổ chức nước ngoài	7.394	0,43%	294	0,01%
TỔNG CỘNG	1.735.787	100,00%	2.008.816	100,00%

- Tổng số cổ phiếu theo từng loại

	31/12/2010 Cổ phiếu	31/12/2011 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu được phép phát hành	1.735.787	2.008.816
- Cổ phiếu thường	1.735.787	2.008.816
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	1.735.787	2.008.816
- Cổ phiếu thường	1.735.787	2.008.816
- Cổ phiếu ưu đãi		
Mệnh giá cổ phiếu: 10.000VND		

- Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại (trái phiếu có thể chuyển đổi, trái phiếu không thể chuyển đổi) : Không có

- Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại : Không có

- Cổ tức/lợi nhuận chia cho các thành viên góp vốn :

Căn cứ vào kết quả kinh doanh năm 2011 đã được kiểm toán, Giám đốc Công ty đề xuất HĐQT phương án trả cổ tức bằng tiền mặt tổng cộng cho cả năm 2011 là 15% với mức vốn điều lệ hiện tại: 20.088.160.000 đồng cho các cổ đông. Tương ứng số tiền là: 3.013.224.000 đồng.

Trong năm 2011 đã thực hiện chi trả cổ tức đợt 1 năm 2011: 12,5% và đợt II của năm 2010: 1,5%.

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

	Năm 2010	KH 2011	Năm 2011	So sánh (%)	
Chỉ tiêu	VND	VND	VND	2011/KH	2011/2010
Tổng thu thuần	77.284.313.076	80.055.573.000	99.288.068.545	124,02%	128,47%
D.thu bán hàng và CCDV		79.735.573.000	97.121.151.397	121,80%	126,81%
	76.590.474.160				
D.thu hoạt động tài chính		60.000.000	116.598.192	194,33%	33,46%
	348.489.452				
Thu nhập khác		260.000.000	2.050.318.956	788,58%	593,69%
	345.349.464				
Tổng chi phí	72.439.665.507	75.216.360.000	93.605.882.126	124,45%	129,22%
Tổng Lợi nhuận kế toán trước thuế	4.844.647.569	4.839.213.000	5.682.186.419	117,42%	117,29%
CP thuế TNDN hiện hành	550.636.847	963.185.000	1.043.151.223	108,30%	189,44%
CP thuế TNDN hoãn lại					
Lợi nhuận sau thuế TNDN	4.294.010.722	3.876.028.000	4.639.035.196	119,69%	108,04%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.827	1.740	2.083	119,69%	114,01%

3. Những tiến bộ công ty đã đạt được :

- Ban điều hành Công ty đã đảm bảo đề ra được mục tiêu dài hạn và ngắn hạn cho MASCO, quá trình điều hành luôn bám sát mục tiêu, tập thể Ban điều hành có sự gắn bó và có trách nhiệm cao với mục tiêu chung.
- Có các quyết định nhanh và linh hoạt về công tác quản trị điều hành, đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh và phù hợp với tình hình phát triển của từng giai đoạn.
- Việc phân công và phát huy năng lực của từng thành viên trong Ban điều hành được quan tâm và bố trí hợp lý, dù luôn phải đối diện với nhiều cạnh tranh, thách thức mới nhưng vẫn vững vàng, là điểm tựa vững chắc cho cán bộ nhân viên trong môi trường kinh doanh luôn biến động hiện nay.
- Trong năm Công ty đã ban hành quy chế về quản lý theo dõi và sửa chữa các phương tiện phù hợp với mô hình tổ chức và hình thức hạch toán tại Công ty và các đơn vị phụ thuộc có các thể nhân góp vốn. Từng bước quản lý chặt chẽ các chi phí phát sinh một cách kịp thời và hiệu quả.
- Toàn thể Công ty CP Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng đã phát triển đúng hướng theo các mục tiêu đã đề ra; hoàn thành tốt các chỉ tiêu, đặc biệt là chỉ tiêu về chất lượng.
- Hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu về doanh thu, sản lượng và lợi nhuận đã đề ra trong năm 2011 đạt kết quả cao về hoạt động SXKD .

4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012 và phát triển trong tương lai

4.1. Công tác quản lý và điều hành:

- Điều chỉnh một số đơn giá bán sản phẩm cho phù hợp với tình hình biến động của giá nguyên nhiên liệu đầu vào, theo xu hướng tăng cao, đề nghị TCT HKVN xem xét lại giá cung ứng một sản phẩm và dịch vụ nội bộ : suất ăn hạng C, Chăn dạ hạng Y, vận chuyển suất ăn, tổ lái tiếp viên...

- Phối hợp với các đơn vị kinh doanh trong nhà Ga mới đàm phán và đề nghị Tổng Công ty Cảng xem xét điều chỉnh giá thuê mặt bằng phù hợp với điều kiện kinh doanh.

- Cập nhật và triển khai thực hiện tốt hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2008 tại khối văn phòng Công ty và Trung tâm cung ứng suất ăn Đà Nẵng. Thường xuyên đánh giá nội bộ của hệ thống quản lý chất lượng ISO để hoàn thiện các quy trình.

- Triển khai áp dụng cho các đơn vị trong toàn Công ty thực hiện hệ thống quản lý thông tin điều hành trong toàn Công ty để thống nhất nâng cao trình độ công tác quản lý điều hành và sản xuất, tiết kiệm tối đa chi phí sản xuất và thời gian sản xuất.

- Tăng cường kiểm tra định mức kinh tế kỹ thuật đã ban hành, kịp thời điều chỉnh các định mức kỹ thuật phù hợp với tình hình thực tế trong các đơn vị.

- Tăng cường giám sát, đánh giá tình hình SXKD của các đơn vị, phân tích những khó khăn, thuận lợi, đưa ra các giải pháp quản lý và kinh doanh có hiệu quả cao hơn.

- Công tác xây dựng và lập các dự án, phương án kinh doanh phải sát với tình hình thực tế của đơn vị, của Công ty, đồng thời phải mang lại hiệu quả khi thực hiện.

4.2. Hoạt động kinh doanh :

- Giữ vững và phát triển ổn định các lĩnh vực kinh doanh truyền thống như: suất ăn, taxi, cung ứng sản phẩm nội bộ, thương mại.

- Tập trung khai thác và mở rộng các thị trường kinh doanh liên quan đến vận tải hàng không như: vận chuyển tổ lái tiếp viên, hành khách tại sân đỗ, dịch vụ trên tàu bay, dịch vụ vệ sinh trên tàu bay, vận chuyển hành khách bằng ô-tô, phục vụ chậm trễ chuyến, đại lý giao nhận vận chuyển hàng hóa...

- Tham gia hợp tác liên kết kinh doanh và góp vốn với các đơn vị cá nhân bên ngoài để phát triển SXKD đảm bảo lợi ích chung cho Công ty.

- Khai thác và mở rộng kinh doanh ngoài ngành hàng không, đặc biệt chú trọng kinh doanh đào tạo lái xe ô tô mô tô nhằm nâng cao hiệu quả cho đơn vị. Triển khai dự án đầu tư Trung tâm đăng kiểm.

- Tăng cường khai thác nguồn hàng đầu vào, tổ chức mời chào hàng cạnh tranh các nguồn cung cấp nguyên liệu chế biến, hàng bách hóa, mỹ nghệ nhằm giảm giá đầu vào, đa dạng và phong phú các mặt hàng kinh doanh.

- Trên cơ sở kết quả kinh doanh năm 2011, và tình hình dự kiến trong năm 2012, SXKD Công ty sẽ chịu nhiều ảnh hưởng chung của chính sách tiền tệ, nhiên liệu biến động tăng liên tục, giá cả hàng hóa tăng caoDo vậy Ban Giám đốc đã đề xuất Hội đồng quản trị kế hoạch cho năm 2012, theo đó dự kiến năm 2012 công ty sẽ thực hiện với tổng doanh thu bằng 102,21% so với năm 2011, tuy nhiên với chính sách tiết kiệm chi phí, giảm giá vốn hợp lý để tối đa hóa lợi nhuận nên trong kế hoạch phân đầu tổng chi phí sẽ giảm khoảng 1% do đó chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế đạt 140,59% và lợi nhuận sau thuế đạt 141,56% so với thực hiện năm 2011, số liệu cụ thể theo bảng sau đây:

Chỉ tiêu	Năm 2011 VND	KH 2012 VND	So sánh KH/TH
Tổng thu thuần	99.288.068.545	101.484.776.000	102,21%
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	97.121.151.397	101.384.776.000	104,39%
Doanh thu hoạt động tài chính	116.598.192	100.000.000	85,76%
Thu nhập khác	2.050.318.956	-	0,00%
Tổng chi phí	93.605.882.126	93.496.028.000	99,88%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	5.682.186.419	7.988.748.000	140,59%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.043.151.223	1.421.627.000	136,28%
Chi phí thuế TNDN hoãn lại			

Ghi chú : Các dữ liệu trên chưa tính đến các khoản đầu tư và thu nhập của các dự án mới phát sinh trong năm 2012

- Để hoàn thành các chỉ tiêu năm 2012, MASCO sẽ tiếp tục tích cực phát triển công tác tiếp thị, nâng cao năng lực phục vụ khách hàng và thu hút khách hàng mới, nâng cao chất lượng dịch vụ và phát triển phong phú các nguồn hàng hàng hóa đáp ứng thị hiếu, nhu cầu của khách hàng; xây dựng phong cách phục vụ của nhân viên theo hướng chuyên nghiệp và áp dụng hệ thống công nghệ thông tin hiện đại cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

IV. Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính năm 2011 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC – Đà Nẵng, theo quy định của pháp luật kế toán được đính kèm với bản Báo cáo thường niên 2011.

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

1. Kiểm toán độc lập

- Đơn vị kiểm toán độc lập:

Tên Công ty : Công ty Kiểm toán và Kế toán AAC
Địa chỉ : 217 Nguyễn Văn Linh, TP. Đà Nẵng
Điện thoại : +84.0511.3655886 Fax: +84.0511.3655887
Website : <http://www.aac.com.vn>

- Ý kiến kiểm toán độc lập: không có.

2. Kiểm toán nội bộ

- Ý kiến kiểm toán nội bộ:

- Đối với HĐQT:

+ Chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2012 trình ĐHĐCĐ thông qua.

+ Giải trình trước Đại hội đồng cổ đông về việc chưa thực hiện phương án tăng vốn điều lệ trong năm 2011 và việc chưa thực hiện các dự án đầu tư đã được phê duyệt.

- Đối với Ban giám đốc điều hành :

+ Xây dựng qui trình quản lý công nợ sát sao, chặt chẽ, có biện pháp đốc thu kịp thời. Xây dựng qui trình luân chuyển chứng từ suất ăn hợp lý để rút ngắn thời gian thu hồi nợ.

+ Tiếp tục nghiên cứu phương án xử lý trang trại nuôi ba ba để giảm thiểu thiệt hại.

VI. Các công ty có liên quan :

- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức, công ty : Không có.

- Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do tổ chức, công ty nắm giữ : Tổng Công ty Hàng không Việt Nam.

VII, Tổ chức và nhân sự

1. Cơ cấu tổ chức của công ty:

Công ty đến ngày 31/12/2011 gồm:

a) Đại Hội Đồng Cổ Đông

b) Ban Kiểm Soát .

c) Hội Đồng Quản trị công ty gồm 05 thành viên

d) Ban Giám đốc công ty : 01 Giám đốc, 03 Phó Giám đốc và Kế toán trưởng

e) Cơ cấu công ty gồm:

- 03 phòng chức năng tại văn phòng công ty :

➤ Phòng Kế hoạch – Kinh doanh;

➤ Phòng Tổ chức - Hành chính;

➤ Phòng Tài chính - Kế toán

- 09 đơn vị trực thuộc :

➤ Xí nghiệp sản xuất và cung ứng suất ăn

➤ Xí nghiệp thương mại và dịch vụ ăn uống

➤ Xí nghiệp dịch vụ hàng không

➤ Xí nghiệp vận chuyển hành khách

➤ Trung tâm dạy nghề lái xe ô tô, mô tô Masco – Đà Nẵng

➤ Trung tâm dạy nghề lái xe ô tô, mô tô Masco – Thừa Thiên Huế

➤ Chi nhánh Phú Bài

➤ Chi nhánh Nha Trang

➤ Chi nhánh Quảng Nam

2. Tóm tắt lý lịch Ban Giám đốc và quyền lợi :

2.1. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành : (Phụ lục đính kèm theo báo cáo)

Hội đồng quản trị	Chức danh	Ngày trúng cử/bổ nhiệm
Ông Nguyễn Thanh Đông	Chủ tịch HĐQT	13/07/2011
Ông Trịnh Anh Thắng	Thành viên	13/07/2011
Ông Phạm Văn Hà	Thành viên	13/07/2011
Bà Nguyễn Thị Thanh Loan	Thành viên	13/07/2011

Ông Nguyễn Văn Danh	Thành viên	13/07/2011
Ban Kiểm soát		
Ông Nguyễn Dũng	Trưởng ban	13/07/2011
Bà Đỗ Phương Hà	Thành viên	13/07/2011
Bà Dương Thùy Vân	Thành viên	13/07/2011
Ban Giám đốc và Kế toán trưởng		
Ông Nguyễn Thanh Đông	Giám đốc	05/4/2006
Ông Phạm Ngọc Trà	Phó Giám đốc	05/4/2006
		Miễn nhiệm ngày 01/07/2011
Ông Phạm Văn Hà	Phó Giám đốc	05/4/2006
Ông Trần Thanh Hải	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01/07/2011
	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 05/4/2006
		Miễn nhiệm ngày 01/01/2012
Ông Đoàn Trọng Tiến	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01/07/2011
Ông Phan Hữu Tâm	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 01/01/2012

2.2. Quyền lợi của Ban Giám đốc: Tiền lương, thưởng của Ban Giám đốc và các quyền lợi khác của Ban Giám đốc

a) Tiền lương của Ban Giám đốc và các quyền lợi khác của Ban Giám đốc được xếp theo bảng lương theo Nghị định 205/CP (Bảng lương theo doanh nghiệp hạng II) và theo Quy chế phân phối tiền lương của Công ty theo hiệu quả kinh doanh.

b) Quyền lợi khác :

- Được hưởng các quyền lợi về chế độ thưởng các dịp lễ, tết, khen thưởng.v.v. như các cán bộ công nhân viên khác.

- Trong trường hợp kiêm nhiệm chức vụ do Hội đồng quản trị đề cử thì được hưởng mức thù lao hàng tháng tại Công ty, với mức cụ thể sau

Chủ tịch Hội đồng quản trị : 583.333đ/tháng

Ủy viên Hội đồng quản trị : 388.000đ/tháng

Trưởng ban Kiểm soát : 388.000đ/tháng

Ủy viên Ban Kiểm soát : 233.333đ/tháng

c) Khen thưởng vượt kế hoạch : Hội đồng quản trị có kế hoạch trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 thông qua việc khen thưởng cho Ban giám đốc công ty đã thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2011 vượt kế hoạch đề ra.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

a) Số lượng cán bộ nhân viên :

Tổng số lao động của Công ty đến thời điểm 31/12/2011 là 465 người, trong đó có 335 nam và 130 nữ . Thu nhập bình quân mỗi nhân viên tính đến thời điểm 12/2011 khoảng 4.050.000 đồng/người/tháng. Cơ cấu được thể hiện trong bảng sau :

Phân loại lao động	Tại ngày 31/12/2010	
	Số lượng	Tỷ lệ
I. Theo trình Độ Lao động	465	100,00%
1. Trình độ Đại học và trên Đại Học	84	18,06%
2. Trình độ cao đẳng	10	2,15%
3. Trình độ trung cấp	32	6,88%
4. Lao động khác (PTTH + THCS)	339	72,90%
II. Theo tính chất của hợp đồng lao động	465	100,00%
1. Hợp đồng có thời hạn dưới 1 năm	32	6,88%
2. Hợp đồng có thời hạn từ 1-3 năm	296	63,66%
3. Hợp đồng không xác định thời hạn	137	29,46%

2.4.Chính sách đối người lao động

Chế độ làm việc: Công ty tổ chức làm việc 08h/ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần, nghỉ trưa 02h. Khi có yêu cầu công việc, người lao động có thể đăng ký làm thêm giờ nhưng không quá 4h/ngày hoặc 200h/năm phù hợp với Bộ luật lao động và Thỏa ước lao động tập thể. Công ty cam kết tạo việc làm cho người lao động thông qua việc định hướng phát triển Doanh nghiệp, mở rộng thị phần của Công ty. Công ty tổ chức nguồn nhân lực một cách tối ưu nhất và cam kết luôn tạo điều kiện để cho nhân viên phát triển và thăng tiến trong nghề nghiệp.

Nghỉ phép, lễ, tết: Nhân viên được nghỉ lễ và tết 9 ngày theo quy định của Bộ luật lao động và được hưởng nguyên lương. Những nhân viên làm việc từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép theo chế độ mỗi năm .

Điều kiện làm việc: Văn phòng công ty thoáng mát, Công ty cấp đồng phục cho CBCNV, đầu tư các trang thiết bị hiện đại, trang bị đầy đủ các thiết bị an toàn lao động. Công ty cam kết xây dựng cho tất cả CBCNV môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện để CBCNV phát huy hết khả năng và sức sáng tạo của mình.

Đảm bảo việc làm cho người lao động: Để giải quyết việc làm cho gần 500 lao động, Ban giám đốc Công ty luôn tìm cách đa dạng hoá ngành nghề, tìm kiếm những khách hàng tiềm năng, những đối tác mới trong và ngoài nước, mở rộng thị trường kinh doanh.

Chế độ lương: Công ty thực hiện việc chi trả lương cho nhân viên dựa vào cấp công việc của nhân viên, năng lực, chức vụ, thang bảng lương và điều kiện kinh doanh của Công ty. Công ty thực hiện chế độ nâng lương cho CBCNV hàng năm và có sự quan tâm thường xuyên đến thu nhập, đời sống CBCNV.

Chế độ thưởng: Nhằm khuyến khích động viên CBCNV trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, Công ty có chính sách thưởng thiết thực, phúc lợi đảm bảo đầy đủ. Chính sách khen thưởng hàng quý, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể có thành tích xuất sắc.

Bảo hiểm và phúc lợi: Công ty tham gia đầy đủ chế độ bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế cho tất cả CBCNV. Ngoài ra, trong năm 2011, Công ty kết hợp với Công đoàn tổ chức cho CBCNV tham quan nghỉ mát ngoài nước đối với các CNV đạt thành tích xuất sắc và phần đầu thường niên tổ chức cho CBCNV tham quan nghỉ mát trong nước ít nhất 1 lần- năm.

Tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên: Công đoàn và đoàn thanh niên công ty hoạt động khá hiệu quả tạo điều kiện cho CBCNV Công ty được nâng cao đời sống tinh thần và sức khỏe. Thường xuyên tổ chức đi tham quan, sinh hoạt, học tập ... nhân các ngày lễ lớn trong năm. Khen thưởng cho con CBCNV trong Công ty có thành tích học tập tốt. Đoàn thanh niên là tổ chức đi đầu trong phong trào thi đua, là nơi phát triển của thanh niên tạo lực lượng quản lý kế thừa được đào tạo bài bản, vững chắc trong tương lai.

Công ty Cổ Phần Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng cam kết các chính sách đối với người lao động trong Công ty là nhất quán và luôn hướng tới người lao động để tạo một đội ngũ nguồn nhân lực được phát triển toàn diện, chuyên nghiệp và gắn bó lâu dài vì mục tiêu chung của Công ty.

2.5. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng : Trong năm 2011 có sự thay đổi về nhân sự cụ thể trong thành viên Ban Giám đốc và Kế toán trưởng: Ông Phạm Ngọc Trà miễn nhiệm chức danh Phó Giám đốc Công ty ngày 01/07/2011, ông Đoàn Trọng Tiến được bổ nhiệm chức danh Phó Giám đốc Công ty ngày 01/07/2011, ông Trần Thanh Hải được bổ nhiệm chức danh Phó Giám đốc Công ty ngày 01/07/2011 và kiêm chức danh Kế toán trưởng từ ngày 01/07/2011 đến 31/12/2011.

VIII. Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

Thành viên và cơ cấu của HĐQT, Ban kiểm soát

- Hội đồng quản trị : Số lượng thành viên Hội đồng quản trị công ty hiện nay có 05 thành viên, trong đó số thành viên độc lập không điều hành là 03 thành viên.
- Ban kiểm soát : Thành viên Ban kiểm soát gồm 03 thành viên, trong đó không có thành viên nào kiêm nhiệm chức vụ điều hành công ty.
- Công ty sẽ tiến hành Bầu cử Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới vào cuộc họp Đại hội đồng cổ đông năm 2012.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị công ty thực hiện quy chế họp định kỳ hàng quý và đột xuất, trong năm 2011 đã tổ chức 7 phiên họp (gồm những cuộc họp trực tiếp và những cuộc họp qua điện thoại) để thảo luận và triển khai nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao, đảm bảo thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đúng điều lệ và quy định pháp luật, trong đó bao gồm:
 - Triển khai và giao cho Ban giám đốc Công ty thực hiện danh mục dự án đầu tư theo như kế hoạch năm 2011 phù hợp thời điểm và tiến độ.

- Chỉ đạo kịp thời hoạt động sản xuất sản xuất kinh doanh năm 2011 phù hợp với những biến động môi trường và thị trường, kinh doanh đạt hiệu quả. Kết quả doanh thu cũng như lợi nhuận trước thuế đều vượt kế hoạch so với năm 2011.
- HĐQT cũng đã họp quyết định cơ cấu lại nhân sự trong Ban điều hành công ty phù hợp với điều kiện thực tế.
- Thực hiện tạm ứng cổ tức năm 2011 12,5%/năm

3. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành

Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành hiện nay bao gồm các thành viên đại diện vốn góp của Tổng Công ty Hàng không Việt Nam và Công ty Dịch vụ Hàng không Tân Sơn Nhất.

4. Hoạt động của Ban kiểm soát :

Ban kiểm soát công ty trong năm 2011 đã thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm soát của mình, cụ thể:

- Tham dự đầy đủ tất cả các phiên họp của Hội đồng quản trị để theo dõi và giám sát hoạt động của hội đồng quản trị công ty.

- Trưởng Ban kiểm soát đã chỉ đạo các kiểm soát viên bám sát tình hình hoạt động của đơn vị, hàng quý thực hiện kiểm tra các đơn vị để hỗ trợ các đơn vị thực hiện công tác hạch toán kế toán đúng quy định đồng thời thực hiện đúng chính sách với người lao động.

- Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng quý, năm của Phòng Tài chính Kế toán Công ty lập trước khi trình hội đồng quản trị đồng thời phối hợp với đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty.

5. Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành :

Trong năm 2011, tổng mức thù lao và một số chi phí liên quan cho hội đồng quản trị, ban kiểm soát công ty đã chi là 35.880.000 đồng, đảm bảo mức thù lao đã được đại hội đồng cổ đông thông qua 35.880.000 đồng. Mức cụ thể đã trình bày tại khoản 2.2, điểm 2, mục VII báo cáo này.

6. Số lượng thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty : Chưa.

7. Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT :

Họ và tên	Chức vụ	01/01/2011		31/12/2011	
		Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
Ông Nguyễn Thanh Đông (Đại diện phần vốn góp Tổng Cty Hàng không VN)	Chủ tịch	471.530	27,17%	615.346	30,63%
Bà Nguyễn Thị Thanh Loan	Thành viên	70.322	4,05%	70.322	3,50%

Ông Phạm Văn Hà	Thành viên	6.036	0,35%	9.054	0,45%
Ông Nguyễn Văn Danh (Đại diện phần vốn góp Cty TNHH MTV DVH sân bay TSN)	Thành viên	296.391	17,07%	296.391	14,75%
Ông Trịnh Anh Thắng (Đại diện phần vốn góp Tổng Công ty Hàng không VN)	Thành viên	423.103	24,37%	542.702	27,02%

8. Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của công ty của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát và những người liên quan tới các đối tượng nói trên:

Trong năm Công ty có phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ, do đó ông Phạm Văn Hà có cổ phiếu tăng từ 6.036 CP lên 9.054 CP và Tổng Công ty Hàng không Việt Nam tăng từ 846.205 CP lên 1.085.405 CP (ông Nguyễn Thanh Đông đại diện 542.703 CP và ông Trịnh Anh Thắng đại diện 542.702 CP), riêng cá nhân ông Nguyễn Thanh Đông tăng từ 48.472 CP lên 72.642 CP, các thành viên khác không thay đổi.

9. Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết với công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát và những người liên quan tới các đối tượng nói trên.

Trong năm không có phát sinh giao dịch, hoặc ký kết hợp đồng với các thành viên nêu trên.

10. Các dữ liệu thống kê về cổ đông

10.1. Cổ đông góp vốn Nhà nước :

a. Tổng Công ty Hàng không Việt Nam (VNA)

Địa chỉ : 200 Nguyễn Sơn, Quận Long Biên Hà Nội, VIỆT NAM

Số đăng ký KD: 106000844 cấp ngày 26/1/2007 tại Sở KHĐT Hà Nội

Mã số thuế: 0100107518

Ngành nghề kinh doanh chính : Vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng đường hàng không trong và ngoài nước.

-Số lượng và tỷ lệ cổ phần VNA sở hữu trong Công ty

Đầu năm (01/01/2011)

+ Số lượng : 846.205 cổ phiếu

+ Tỷ lệ : 48,75%

Cuối năm (31/12/2010)

+ Số lượng : 1.085.405 cổ phiếu

+ Tỷ lệ : 54,03%

- Những biến động về tỷ lệ sở hữu cổ phần trong năm 2011 : Tăng từ phát hành cổ phiếu : 239.200 CP do đó tỷ lệ sở hữu tăng lên 54,03%

b. Công ty TNHH MTV Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất (SASCO)

Địa chỉ : Sân bay Quốc tế TSN, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

Số đăng ký KD: 4106000177 Sở Kế hoạch đầu tư Tp Hồ Chí Minh cấp

Ngành nghề kinh doanh: -Kinh doanh hàng Miễn thuế;-Kinh doanh Dịch vụ Thương nghiệp (Bán hàng bách hoá, mỹ nghệ, ăn uống,-Kinh doanh Dịch vụ Vận chuyển;-Kinh doanh Xuất nhập khẩu;-Kinh doanh Du lịch, Khách sạn, Đại lý vé máy bay;-Kinh doanh Quảng cáo;-Đầu tư Khai thác các Dự án Kinh doanh Du lịch & Bất động sản;-Sản xuất và Kinh doanh Trang trại;

-Số lượng và tỷ lệ cổ phần SASCO sở hữu trong Công ty

Đầu năm (01/01/2011)

+ Số lượng : 296.391 cổ phiếu

+ Tỷ lệ : 17,07 %

Cuối năm (31/12/2011)

+ Số lượng : 296.391 cổ phiếu

+ Tỷ lệ : 14,75 %

- Những biến động về tỷ lệ sở hữu cổ phần trong năm 2011: số lượng cổ phiếu nắm giữ không thay đổi nhưng do trong năm Công ty có phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ nên tỷ lệ sở hữu giảm từ 17,07% xuống còn 14,75%.

10.2. Cổ đông sáng lập

Cổ đông	Loại cổ phần	Số cổ phần	Vốn góp	Tỷ lệ vốn góp
Tổng công ty Hàng không Việt Nam đại diện: Ông Trịnh Anh Thắng <i>Địa chỉ:</i> 200 Nguyễn Sơn, Quận Long Biên Hà Nội.	Phổ thông	542.702	5.427.020.000	27,01%
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Hàng không sân bay Tân Sơn Nhất Đại diện: Ông Nguyễn Văn Danh <i>Địa chỉ:</i> Sân Bay Quốc Tế Tân Sơn Nhất Phường 2, Quận Tân Bình Tp.HCM	Phổ thông	296.391	2.963.910.000	14,75%
Nguyễn Thanh Đông (Đại diện phần vốn Tổng công ty Hàng không Việt Nam) <i>Địa chỉ:</i> 656 Trưng Nữ Vương - Hòa Thuận - Hải Châu - Đà Nẵng	Phổ thông	542.703	5.427.030.000	27,02%
Nguyễn Thị Thanh Loan <i>Địa chỉ:</i> 79 Lê Đình Lý -Đà Nẵng	Phổ thông	70.322	703.220.000	3,5%

Phạm Văn Hà <u>Địa chỉ:</u> 103 Tổng Phước Phổ - Đà Nẵng	Phổ thông	9.054	90.540.000	0,45%
---	--------------	-------	------------	-------

(Nguồn: Giấy chứng nhận ĐKKD số 0400102045 do Sở kế hoạch và Đầu tư TP Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 5/04/2006, đăng lý thay đổi lần thứ 10 ngày 14/02/2012)

10.3. Cổ đông góp vốn nước ngoài :

TÊN CỔ ĐÔNG	01/01/2011		31/12/2011	
	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
Cá nhân Nước ngoài	19,656	1.13%	27.556	1,37%
Tổ chức nước ngoài	7,394	0.43%	294	0,014%
TỔNG CỘNG	27.050	1.56%	27.850	1,384%

Đà Nẵng, ngày 09 tháng 4 năm 2012
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

NGUYỄN THANH ĐÔNG

PHỤ LỤC

LÝ LỊCH TRÍCH NGANG BÀN ĐIỀU HÀNH

A. Ông Nguyễn Thanh Đông – Chủ tịch HĐQT

- Họ và tên : NGUYỄN THANH ĐÔNG . Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 18/7/1963
- Nơi sinh : Thành phố Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Điện Phong - Điện Bàn - Quảng Nam
- Địa chỉ thường trú : 656 - Trưng Nữ Vương - TP Đà Nẵng .
- ĐT liên lạc ở cơ quan : 0511.3.826680
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính - Kế toán, Ngoại thương.
- Quá trình công tác :
 - 7/1993 - 10/1994 : Cán bộ Công ty Dịch vụ Cùm cảng HK Sân bay Miền Trung
 - 11/1994 - 10/1998 : Giám đốc Xí nghiệp Cung ứng Suất ăn - Công ty Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng
 - 11/1998 - 3/2006 : Giám đốc Công ty Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng
 - 4/2006 - Nay : Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng
- Chức vụ công tác hiện nay : Chủ tịch Hội đồng Quản trị/ Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng.
- Số cổ phiếu nắm giữ: 615.345 cổ phiếu
- Trong đó:

+ Sở hữu	:	72.642	cổ phiếu
+ Đại diện sở hữu	:	542.703	cổ phiếu
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không.

B. Ông PHẠM VĂN HÀ – Ủy viên HĐQT- Phó Giám đốc

- Họ và tên : PHẠM VĂN HÀ . Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 24/12/1966
- Nơi sinh : Quốc Oai - Hà Tây
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Quế Xuân - Quế Sơn - Quảng Nam
- Địa chỉ thường trú : 103 Tống Phước Phô - TP Đà Nẵng .
- ĐT liên lạc ở cơ quan : 0511.3.828159

- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Quản trị kinh doanh .
- Quá trình công tác :
 - 1/1993 - 11/2004 : Giám đốc Xí nghiệp Dịch vụ Thương nghiệp - Công ty Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng.
 - 12/2004 - 3/2006 : Phó Giám đốc Công ty Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng.
 - 4/2006 - Nay : Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không SB Đà Nẵng.
- Chức vụ công tác hiện nay : Ủy viên Hội đồng Quản trị /Phó Giám đốc Công ty Cổ Phần Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng.
- Số cổ phiếu nắm giữ: 9.054 cổ phiếu
- Trong đó:
 - + Sở hữu: 9.054 cổ phiếu
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không.

C. Ông PHẠM NGỌC TRÀ - Phó Giám đốc

- Họ và tên : PHẠM NGỌC TRÀ
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 18/6/1959
- Nơi sinh : Bình Quý - Thăng Bình - Quảng Nam
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Bình Quý - Thăng Bình - Quảng Nam
- Địa chỉ thường trú : Tổ 22 - Mỹ Đa - Bắc Mỹ An - TP Đà Nẵng .
- ĐT liên lạc ở cơ quan : 0511.3.826132
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Kinh tế Du lịch nhà nghỉ (Liên Xô), cử nhân ngoại thương
- Quá trình công tác:
 - 1993 : Công ty Cung ứng Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng
 - 11/1994 - 9/1997 : Trưởng Phòng nghiệp vụ kinh doanh - Cty Dịch vụ HK SB ĐN
 - 10/1997 - 4/1998 : Phó giám đốc Công ty Dịch vụ HK không sân bay Đà Nẵng.
 - 5/1998 - 11/1998 : Phó Quyền Giám đốc Công ty DVHK sân bay Đà Nẵng.
 - 12/1998 - 07/2011 : Phó giám đốc Công ty Cổ phần DVHK sân bay Đà Nẵng.
 - 07/2011 – nay : Chuyển công tác.
- Số cổ phiếu nắm giữ: 3.007 cổ phiếu
- Trong đó:
 - + Sở hữu: 3.007 cổ phiếu

- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
 - Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không.
 - Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
 - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không.
- D. Ông TRẦN THANH HẢI– Phó Giám đốc kiêm Kế toán trưởng
- Họ và tên : TRẦN THANH HẢI
 - Giới tính : Nam
 - Ngày tháng năm sinh : 10/02/1969
 - Nơi sinh : Hòa Hải - Hòa Vang - Đà Nẵng
 - Quốc tịch : Việt Nam
 - Dân tộc : Kinh
 - Quê quán : Hòa Hải - Hòa Vang - Đà Nẵng
 - Địa chỉ thường trú : 24 - Phan Tứ - TP Đà Nẵng
 - ĐT liên lạc ở cơ quan : 0511.3.830340
 - Trình độ văn hóa : 12/12
 - Trình độ chuyên môn : Cử nhân TC-KT, KD Ngoại thương; Thạc sỹ Quản trị KD
 - Quá trình công tác:
 - 11/1991 - 10/1993 : Kế toán tổng hợp - Cty Dịch vụ Vật Tư & Lâm nghiệp Đà Nẵng
 - 11/1993 - 10/1999 : Kế toán tổng hợp-Cty Dịch vụ Hàng không Sân bay ĐN
 - 11/1999 - 3/2006 : Kế toán trưởng-Công ty Dịch vụ Hàng không SB Đà Nẵng
 - 04/2006 – 07/2011 : Kế toán trưởng Cty Cổ phần DV HK sân bay Đà Nẵng.
 - 07/2011-12/2011 : Phó Giám đốc kiêm Kế toán trưởng Cty CP DVHK sân bay Đà Nẵng.
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng.
- Số cổ phiếu nắm giữ: 28.476 cổ phiếu
 - Trong đó: + Sở hữu: 28.476 cổ phiếu
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
 - Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không.
 - Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
 - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không.
- E. Ông ĐOÀN TRỌNG TIẾN - Phó Giám đốc.
- Họ và tên : ĐOÀN TRỌNG TIẾN
 - Giới tính : Nam
 - Ngày tháng năm sinh : 11/11/1969

- Nơi sinh : Hà Nội
 - Quốc tịch : Việt Nam
 - Dân tộc : Kinh
 - Quê quán : Xã Hải Dương – H. Hương Trà – Tỉnh Thừa Thiên Huế
 - Địa chỉ thường trú : 79/4 Hải Phòng – TP Đà Nẵng
 - ĐT liên lạc ở cơ quan : 0511.3.830340
 - Trình độ văn hóa : 12/12
 - Trình độ chuyên môn : Cử nhân QT - KD; Thạc sỹ Quản trị KD
 - Quá trình công tác:
 - 02/1992 – 08/1994: Nhân viên XN dịch vụ xây dựng hàng không miền Trung
 - 09/1994 – 10/1996 : Nhân viên phòng KH-KD Cty Dịch vụ cụm cảng hàng không miền Trung.
 - 11/1996 – 05/2002 : Trưởng Trung tâm bán vé máy bay – Cty DV cụm cảng hàng không miền Trung.
 - 06/2002 – 06/2011 : Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh – Cty CP dịch vụ hàng không sân bay Đà Nẵng.
 - 07/ 2011 đến nay : Phó Giám đốc Công ty CP dịch vụ hàng không sân bay Đà Nẵng
Chức vụ công tác hiện nay: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng.
 - Số cổ phiếu nắm giữ: 229 cổ phiếu
 - Trong đó: + Sở hữu: 229 cổ phiếu
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
 - Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không.
 - Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
 - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không.
- F. Ông : PHAN HỮU TÂM – Kế toán trưởng
- Giới tính : Nam
 - Ngày tháng năm sinh: 21/05/1980
 - Nơi sinh : Quảng Nam
 - Quốc tịch : Việt Nam
 - Dân tộc : Kinh
 - Quê quán : Hòa Thọ - Cẩm Lệ - Đà Nẵng
 - Địa chỉ thường trú : Tổ 64 Khuê Trung – Cẩm Lệ - Đà Nẵng
 - Số điện thoại liên lạc ở cơ quan : 0511.3.830340
 - Trình độ văn hoá : 12/12
 - Trình độ chuyên môn : cử nhân TC - KT

- Quá trình công tác:
 - + 08/2004 – 09/2006: Kế toán tổng hợp Công ty Thép Đà Nẵng.
 - + 10/2006 – 09/2010: Kiểm toán viên Cty Kiểm toán và kế toán AAC.
 - +10/2010 – 11/2011: Phó trưởng phòng kế toán Cty CP Thép Đà Nẵng
 - +11/2011 – nay: Kế toán trưởng Cty CP DV HK sân bay Đà Nẵng

Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng Cty CP DV HK sân bay Đà Nẵng

- Số cổ phiếu nắm giữ : Không
- Sở hữu : Không
- Đại diện sở hữu : Không
- .- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không
- .- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- .- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không.